

Số: /TB-UBND

Giao Hưng, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật thâm canh lúa vụ Mùa 2026

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất lúa vụ Mùa 2026. UBND xã hướng dẫn Quy trình kỹ thuật thâm canh lúa vụ Mùa 2026 như sau:

1. Cơ cấu giống

Tập trung sử dụng các giống lúa ngắn ngày, thời gian sinh trưởng dưới 120 ngày, có năng suất, chất lượng cao, thị trường tiêu thụ ổn định. Đối với chân ruộng nhiễm chua, mặn hoặc úng trũng cần tăng cường sử dụng lúa lai chất lượng cao.

- Cơ cấu giống: Lúa lai khoảng 10% diện tích, lúa thuần 90% diện tích.

- Các giống chủ yếu:

+ Lúa lai: Bắc ưu 903 KBL, Thái Xuyên 111, CT16, Nhị ưu 838, Lai thơm 6,...

+ Lúa thuần: Sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, chịu úng, ít nhiễm rầy, nhiễm nhẹ bệnh bạc lá như: Đài thơm 8, Dự Hương 8, J02, Nếp 97, Nếp 87, ST25, Ngọc Nương 9, TBR225,...

+ Lúa đặc sản: Sản xuất theo vùng quy hoạch tập trung với các giống đặc sản truyền thống như: Nếp cái hoa vàng, Nếp Bắc, Nếp cao cây,...

** Lưu ý: Căn cứ điều kiện cụ thể, mỗi vùng, mỗi cánh đồng lựa chọn sử dụng 2-3 giống chủ lực có thời gian sinh trưởng và quy trình kỹ thuật thâm canh tương đương nhau, để thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, điều hành và cơ giới hoá sản xuất. Mỗi hộ nông dân chỉ nên lựa chọn, sử dụng 1 hoặc 2 giống chất lượng. Không nên đưa giống Bắc Thơm số 7 vào gieo trồng (vì đây là giống nhiễm nặng bệnh Lùn sọc đen, Bạc lá, nhiễm rầy và chịu úng kém, chống đổ kém trong vụ Mùa).*

2. Cơ cấu mùa vụ và thời vụ gieo cấy

- Trà mùa trung: trên 95% diện tích.

+ Gieo mạ nền cứng: Triển khai ngâm ủ giống từ ngày 24 - 27/6/2026; gieo mạ từ ngày 27 - 30/6/2026; cấy từ ngày 05 - 15/7/2026 (các giống dài ngày như: Thái Xuyên 111, Bắc ưu 903-KBL, ST25, Ngọc Nương 9, ... gieo trước 3-5 ngày).

+ Gieo mạ dước hoặc mạ vườn (cây ở vùng trũng, có nguy cơ ngập úng): gieo mạ từ ngày 20 - 23/6/2026; cấy từ ngày 05 - 15/7/2026.

+ Gieo sạ (chỉ gieo sạ ở chân ruộng cao, những cánh đồng chủ động tưới tiêu, đảm bảo gọn vùng và ở những nơi nông dân đã có kinh nghiệm gieo sạ): triển khai ngâm ủ giống từ ngày 04 - 07/7/2026; sạ từ ngày 07 - 10/7/2026.

- Trà mùa muộn (gieo cấy các giống đặc sản như: Nếp cái hoa vàng, Nếp Bắc, Nếp cao cây,...): khoảng 3 - 5% diện tích. Gieo mạ được từ ngày 5 - 10/6/2026, cấy từ ngày 05/7/2026.

- Mạ dự phòng: Triển khai ngâm ủ giống từ ngày 04 - 06/7/2026; gieo mạ từ ngày 07 - 09/7/2026.

- Phấn đấu hoàn thành gieo cấy xong trước ngày 15/7/2026.

3. Phương thức gieo cấy và mật độ cấy

- Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, từ tháng 6 đến tháng 8 là thời điểm thường xuất hiện mưa lớn và mưa tập trung nên dễ gây ngập úng trên diện rộng. Khi xảy ra mưa lớn, những diện tích sạ, cấy bằng mạ nền trên các chân ruộng vằn thấp, ruộng trũng thường bị ngập úng kéo dài và thiệt hại nặng nề. Vì vậy các HTX DVNN, các cơ sở xóm, các hộ trồng lúa cần hết sức lưu ý bám sát diễn biến thời tiết để điều chỉnh linh hoạt lịch gieo cấy cho phù hợp; bố trí cơ cấu giống và phương thức gieo cấy phù hợp để chủ động trong công tác phòng chống mưa úng:

+ Khuyến cáo áp dụng mạ khay - máy cấy để tiết kiệm giống, hạn chế lúa cỏ và sâu bệnh, nhất là đối với các mô hình tích tụ ruộng đất quy mô lớn; mô hình liên kết sản xuất,...

+ Gieo mạ được, mạ vườn cho những chân ruộng vằn thấp, ruộng trũng và những diện tích có nguy cơ bị ngập úng sau cấy, nhất là đối với những vùng thường xuyên bị úng trũng để hạn chế tối đa thiệt hại khi mưa lớn trùng với cao điểm gieo cấy.

+ Gieo mạ nền cứng để cấy cho các chân ruộng vằn và vằn cao.

+ Riêng đối với lúa đặc sản gieo mạ được trên các chân đất tận dụng

- Mật độ cấy và số danh cấy:

+ Lúa lai cấy 28-30 khóm/m²; cấy 2-3 danh/khóm

+ Lúa thuần cấy 30-35 khóm/m²; cấy 3-4 danh/khóm.

- Gieo sạ: Sử dụng ~1,0 kg giống/sào.

- Phương châm: Cấy nông tay thẳng hàng. Tận dụng cấy theo hướng đông tây.

4. Làm đất

- Lấy phương châm “Nhất thì, nhì thục”. Huy động mọi lực lượng, phương tiện đẩy nhanh tiến độ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân 2026, gạt đến đâu cày lật đất đến đó.

- Do thời gian chuyển vụ rất ngắn, trời nắng nóng nên cần hạn chế việc cày vằn rạ, đồng thời bón thêm 20-25 kg vôi bột/sào hoặc sử dụng chế phẩm sinh học để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ trên lúa mới cấy, sạ. Thực hiện cày bừa kỹ, làm tốt

công tác vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn sâu, bệnh nhất là bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ; giữ đủ nước trong ruộng để thúc đẩy nhanh quá trình phân huỷ xác thực vật.

- Tranh thủ tối đa các đợt lấy nước làm đất để thau rửa cho những ruộng nhiễm chua, mặn, phèn và độc tố trong đất.

- Tập trung làm đất xong trước ngày 03/7/2026.

5. Sử dụng phân bón

- Bón phân cân đối, hợp lý, không lạm dụng phân đạm, không bón phân lai nhai, không bón phân đạm muộn; Tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ; Tận dụng tối đa các nguồn phân hữu cơ để bón lót thay thế một phần lượng phân vô cơ, nhất là ở những chân đất nhiễm chua, phèn, mặn. Sử dụng các sản phẩm phân bón của các doanh nghiệp uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thái Sơn, Việt Nhật, Ninh Bình,... Tập trung lượng phân để bón lót và bón thúc lần 1; sau đó chỉ bón bổ sung cho những diện tích lúa xấu. Tùy từng giống lúa và chân ruộng để sử dụng lượng phân bón phù hợp.

* Lượng phân bón cho 01 sào (360m²) như sau:

- Phân chuồng, phân xanh, xác thực vật đã ủ hoai mục: 300 - 400 kg hoặc 20 - 30 kg phân hữu cơ vi sinh.

- Lượng phân bón vô cơ:

+ Phân đơn:

Lúa lai: (8 - 9) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 6 kg kali

Lúa thuần: (6 - 8) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 5 kg kali

Lúa đặc sản: (4 - 5) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 5 kg kali

+ Hoặc phân NPK (16-16-8) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 18 - 20 kg NPK + 2 kg urê + 3 kg kali.

Lúa thuần: 13 - 15 kg NPK + 2 kg urê + 3 kg kali.

Lúa đặc sản: 13 - 15 kg NPK + 3 kg kali.

+ Hoặc phân NPK (13-13-13) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 18 - 20 kg NPK + 3 kg urê + 2 kg kali

Lúa thuần: 13 - 15 kg NPK + 2 - 3 kg urê + 2 kg kali

Lúa đặc sản: 13 - 15 kg NPK + 2 kg kali

+ Hoặc phân NPK (5-10-3 hoặc 5-12-3) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 25 kg NPK + 5 kg urê + 4 kg kali

Lúa thuần: 25 kg NPK + 4 kg urê + 4 kg kali

Lúa đặc sản: 25 kg NPK + 1,5 kg urê + 4 kg kali

** Cách bón phân đơn:*

+ Bón lót: 100% phân chuồng, phân xanh, xác thực vật đã ủ hoai mục hoặc phân vi sinh + 100% phân lân + (40-50%) lượng phân đạm (Bón trước bữa lần cuối).

+ Bón thúc 1 (sau cây 7-10 ngày): bón hết lượng đạm còn lại + 50% lượng kali.

+ Bón thúc 2 (khi lúa đứng cái làm đòng): bón hết lượng kali còn lại.

** Cách bón phân NPK hỗn hợp: Khuyến cáo nên sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất áp dụng cho từng loại NPK; người dân có thể tham khảo công thức bón như sau:*

+ Bón lót: 100% phân chuồng hoặc phân vi sinh + 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên lót).

+ Bón thúc 1 (sau cây 7-10 ngày): 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên thúc) + bón 100% lượng đạm urê + 50% lượng phân Kali.

+ Bón thúc 2 (khi lúa đứng cái, làm đòng): bón hết lượng phân còn lại.

**Lưu ý:*

- Tùy tình hình diễn biến cụ thể của thời tiết và cây trồng để điều chỉnh, bổ sung lượng phân bón cho phù hợp.

- Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phân hỗn hợp NPK với hàm lượng các chất khác nhau. Các hộ nông dân nên sử dụng các sản phẩm phân bón của các doanh nghiệp uy tín và thực hiện đúng theo hướng dẫn của Nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

6. Chế độ nước

Duy trì mực nước nông thường xuyên cho lúa từ sau cấy đến khi kết thúc đẻ nhánh hữu hiệu. Căn cứ tình hình sinh trưởng của các trà lúa để tiến hành rút nước phơi ruộng trong thời gian 10-15 ngày (trung tuần tháng 8) để khống chế đánh vô hiệu và hạn chế khả năng lây lan của sinh vật gây hại.

7. Phòng trừ sâu bệnh: Các hộ trồng lúa cần quan tâm theo dõi, phát hiện và phòng trừ các đối tượng dịch hại bảo vệ an toàn sản xuất như sau:

- Chuột: Diệt chuột trong suốt vụ; đầu vụ phải tổ chức chiến dịch diệt chuột đồng loạt để hạn chế số lượng và mức độ gây hại. Diệt chuột bằng biện pháp thủ công là chính; tuyệt đối không dùng điện để diệt chuột.

- Ốc bươu vàng: Tập trung bắt và diệt trừ ốc bươu vàng từ khi làm đất đến sau cấy 20 ngày. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học để phun trừ.

- Phòng chống lúa cỏ: Sử dụng giống lúa đạt tiêu chuẩn chất lượng, tăng cường áp dụng mạ khay - máy cấy, cấy hoặc sạ theo hàng; vệ sinh đồng ruộng, kênh mương, thường xuyên nhổ cỏ, cắt các bông lúa cỏ để tiêu diệt nguồn lây lan.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: cuối tháng 7 - đầu tháng 8 (lúa 4); giữa đến cuối tháng 8 (lúa 5); giữa tháng 9 đến cuối vụ (lúa 6, 7).

- Sâu cuốn lá nhỏ: đầu tháng 8 (lúa 5); cuối tháng 8 - đầu tháng 9 (lúa 6).

- Sâu đục thân 2 chấm: cuối tháng 8 - đầu tháng 9 (lúa 4); giữa tháng 9 - đầu tháng 10 (lúa 5, 6).

- Bệnh khô vằn: từ giữa tháng 8 đến cuối vụ.

- Bệnh đạo ôn cổ bông trên giống nhiễm (trở tháng 9 - đầu tháng 10).

- Bệnh đen lép hạt gây hại nặng khi lúa trở gặp thời tiết mưa kéo dài.

- Bệnh bạc lá: Chủ động phòng bệnh bằng biện pháp thâm canh (bón phân cân đối, bón lót sâu, thúc sớm, không nên bón phân đạm giai đoạn lúa làm đòng, thúc trở và nuôi hạt;...).

- Thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa, quản lý tốt cỏ dại và lúa cỏ.

Trên đây là quy trình kỹ thuật thâm canh lúa vụ Mùa 2026. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan, các HTX DVNN, các cơ sở xóm tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân trên địa bàn xã áp dụng và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT ĐU-HĐND-UBND xã; (để báo cáo)
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hoá;
- Trung tâm DVSNC;
- Các HTX DVNN;
- Các cơ sở xóm;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Trường